

**CÁC CÂU HỎI VÀ TRẢ LỜI VỀ CÁC VƯỚNG MẮC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC  
THỰC HIỆN THÔNG TƯ 329/2016/TT-BTC CỦA BỘ TÀI CHÍNH  
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH 119/2015/NĐ-CP  
CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM BẮT BUỘC  
TRONG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

**Câu hỏi 1:**

Theo quy định tại Thông tư 329/2016/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 119/2015/NĐ-CP quy định về bảo hiểm bắt buộc trong đầu tư xây dựng, cách tính phí bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường được thực hiện như thế nào?

**Trả lời:**

Theo Phụ lục 9 của Thông tư 329/2016/TT-BTC, phí bảo hiểm được tính trên 01 người lao động và có quy định phí bảo hiểm tính theo năm hoặc phí ngắn hạn.

Trường hợp tăng giảm lao động trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện thu phí bổ sung hoặc hoàn phí áp dụng cho mỗi lao động tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm đã đóng thừa

**Câu hỏi 2:**

Trong trường hợp công trình đã thi công (giả sử là 60 ngày), chủ đầu tư/nhà thầu mới thực hiện việc ký kết hợp đồng bảo hiểm. Việc thanh toán phí bảo hiểm theo quy định tại Thông tư 329/2016/TT-BTC được thực hiện như thế nào?

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Thông tư 329/2016/TT-BTC: “Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm phải đáp ứng 02 điều kiện:

- + Không vượt quá 30 ngày kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực;
- + Không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm”

Do đó, trong trường hợp này, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không được vượt quá 30 ngày kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Để đảm bảo đáp ứng quy định này, Bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm phải ký hợp đồng bảo hiểm không chậm hơn thời điểm bắt đầu thời hạn bảo hiểm

**Câu hỏi 3:**

Mục 2 Điều 11 Thông tư 329/2016/TT-BTC quy định: “Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với công trình trong thời gian xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều này là giá trị đầy đủ của công trình khi hoàn thành, bao gồm toàn bộ vật liệu, chi phí nhân công, thiết bị lắp đặt vào công trình, cước phí vận chuyển, các loại thuế, phí khác và các hạng mục khác do chủ đầu tư cung cấp. Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với công trình trong thời gian xây dựng không được thấp hơn tổng giá trị hợp đồng xây dựng, kể cả giá trị điều chỉnh, bổ sung (nếu có)”. Khi ký kết hợp đồng bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu sẽ căn cứ vào giá trị dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt hay giá trúng thầu của nhà thầu thi công?

**Trả lời:**

Khi ký kết hợp đồng bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu sẽ căn cứ vào giá trúng thầu của nhà thầu thi công.

**Câu hỏi 4:**

Điều 13 Thông tư 329/2016/TT-BTC quy định thời hạn bảo hiểm công trình được ghi cụ thể trong hợp đồng bảo hiểm (ngày, tháng tính từ khi bắt đầu) ngay từ khi ký hợp đồng bảo hiểm bao gồm cả điều chỉnh bổ sung theo quyết định của chủ đầu tư do đó không xác định được thời điểm kết thúc vì không biết trong thời gian thi công chủ đầu tư điều chỉnh thời gian bao lâu, hoặc công trình kéo dài quá thời gian tiêu chuẩn. Vậy trong hợp đồng sẽ phải ghi thời hạn bảo hiểm thế nào?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 13 Thông tư 329/2016/TT-BTC: “Thời hạn bảo hiểm được ghi trong hợp đồng bảo hiểm, tính từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc thời gian xây dựng căn cứ vào văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư bao gồm cả điều chỉnh, bổ sung (nếu có)...” tại thời điểm ký kết hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp công trình có yêu cầu gia hạn thời hạn bảo hiểm theo văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt thì sẽ được thỏa thuận gia hạn thời hạn bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm và phí gia hạn sẽ được tính theo quy định của khoản 3 điều 15 Thông tư 329/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

**Câu hỏi 5:**

Theo quy định tại Thông tư 329/2016/TT-BTC, khi tham gia bảo hiểm, việc bên mua bảo hiểm kê khai thông tin vào giấy yêu cầu bảo hiểm có phải bắt buộc không?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 Thông tư 329/2016/TT-BTC nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm là “Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cung cấp thông tin cho doanh nghiệp bảo hiểm, khai báo và trả lời đầy đủ, chính xác các câu hỏi ghi trong Giấy yêu cầu bảo hiểm. Cung cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm các thông tin cần thiết, tạo điều kiện để doanh nghiệp bảo hiểm đánh giá rủi ro được bảo hiểm.”

**Câu hỏi 6:**

Khi tham gia bảo hiểm, nếu bên mua bảo hiểm gửi giấy yêu cầu bảo hiểm qua thư điện tử thì có thể coi là chứng từ pháp lý khi ký hợp đồng bảo hiểm không?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 6 Thông tư 329/2016/TT-BTC, “Bên mua bảo hiểm điền đầy đủ thông tin vào Giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu, cung cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm các tài liệu liên quan nêu trong Giấy yêu cầu bảo hiểm (nếu có) theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm. Căn cứ Giấy yêu cầu bảo hiểm và các tài liệu liên quan (nếu có), doanh nghiệp bảo hiểm xem xét, đánh giá rủi ro trước khi quyết định nhận bảo hiểm.”

Theo quy định, tại Giấy yêu cầu bảo hiểm phải có chữ ký và/hoặc con dấu. Việc gửi qua hình thức nào được thực hiện theo quy định pháp luật về hình thức đó.

**Câu hỏi 7:**

Doanh nghiệp bảo hiểm có thể bổ sung điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm thêm vào các nhóm đã quy định trong Nghị định 119/2015/NĐ-CP hay không? Mất mát không rõ nguyên nhân như mất mát hay thiệt hại chỉ phát hiện được vào thời điểm kiểm kê có thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm không?

**Trả lời:**

Theo Khoản 2 Điều 5 Thông tư 329/2016/TT-BTC quy định: “Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm thỏa thuận với bên mua bảo hiểm và ghi rõ tại hợp đồng bảo hiểm các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều này và các loại trừ trách nhiệm bảo hiểm khác (nếu có) thuộc các tổn thất quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 119/2015/NĐ-CP và phù hợp với quy định pháp luật”.

Trường hợp mất mát không rõ nguyên nhân như mất mát hay thiệt hại chỉ phát hiện được vào thời điểm kiểm kê không thuộc 5 nhóm loại trừ của Nghị định 119/2015/NĐ-CP vì vậy không bị loại trừ

**Câu hỏi 8:**

Theo Thông tư 329/2016/TT-BTC, quy định về việc mở rộng điều khoản bảo hiểm, số tiền bảo hiểm và phí bảo hiểm như thế nào?

**Trả lời:**

Khoản 4 Điều 4 Thông tư 329/2016/TT-BTC quy định: "Ngoài việc tham gia bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng theo điều khoản bảo hiểm, phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu quy định tại Thông tư này, doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận mở rộng điều khoản bảo hiểm, số tiền bảo hiểm cao hơn và phí bảo hiểm tương ứng tại hợp đồng bảo hiểm phù hợp với quy định của pháp luật".

Như vậy, doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động thỏa thuận với bên mua bảo hiểm mở rộng điều khoản bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật.

**Câu hỏi 9:**

Trong trường hợp bên mua bảo hiểm tham gia trùng hợp đồng bảo hiểm bắt buộc theo Thông tư 329/2016/TT-BTC tại các doanh nghiệp bảo hiểm khác nhau thì việc giải quyết bồi thường sẽ được thực hiện như thế nào?

**Trả lời:**

Việc giải quyết bồi thường sẽ căn cứ trên số lượng các hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực tại thời điểm xảy ra tổn thất và sẽ không có thứ tự ưu tiên giải quyết bồi thường.

Nội dung về Hợp đồng bảo hiểm trùng đã được quy định tại khoản 6 Điều 17, khoản 3 Điều 24, Khoản 4 Điều 31 Thông tư 329/2016/TT-BTC:

“Nếu bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm với hai (02) doanh nghiệp bảo hiểm trở lên để bảo hiểm cho cùng một đối tượng với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm thì mỗi doanh nghiệp bảo hiểm chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm đã giao kết”.

**Câu hỏi 10:**

Trong trường hợp công trình xây dựng của khách hàng thuộc đối tượng phải mua bảo hiểm bắt buộc theo Thông tư 329/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính mà khách hàng yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm ký hợp đồng bảo hiểm xây dựng tự nguyện theo điều khoản và phí thỏa thuận thì doanh nghiệp bảo hiểm có thể ký hợp đồng bảo hiểm tự nguyện theo đề nghị của khách hàng hay không?

**Trả lời:**

Trong trường hợp công trình xây dựng thuộc đối tượng phải mua bảo hiểm bắt buộc theo Thông tư 329/2016/TT-BTC mà khách hàng yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm ký hợp đồng bảo hiểm xây dựng tự nguyện theo điều khoản và phí thỏa thuận thì doanh nghiệp bảo hiểm không thể ký hợp đồng bảo hiểm tự nguyện theo đề nghị của khách hàng.

Theo khoản 1 Điều 8 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10: "Bảo hiểm bắt buộc là loại bảo hiểm do pháp luật quy định về điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu mà tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ thực hiện".

Theo Khoản 2 Điều 8 Thông tư 329/2016/TT-BTC quy định: "Nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm:

a) Bán bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 119/2015/NĐ-CP, Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan...".

Điều 19 Nghị định 98/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh sổ xố:

"1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Từ chối bán bảo hiểm bắt buộc cho cá nhân, tổ chức trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;
- b) Không tuân thủ quy tắc, điều khoản và biểu phí do Bộ Tài chính ban hành."

**Câu hỏi 11:**

Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm được quy định tại Điều 15, 22, 29 và 34 của Thông tư 329/2016/TT-BTC căn cứ vào ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm và ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Vậy ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực được quy định tại văn bản pháp luật nào liên quan?

**Trả lời:**

Luật kinh doanh bảo hiểm, Thông tư 329/2016/TT-BTC và các văn bản pháp luật về kinh doanh bảo hiểm không quy định về ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Hợp đồng bảo hiểm là hợp đồng dân sự và được thực hiện theo quy định về pháp luật dân sự.

Khoản 1 Điều 401 Bộ Luật dân sự quy định về hiệu lực của hợp đồng:

"1. Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật liên quan có quy định khác".

**Câu hỏi 12:**

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm không đàm phán được với các nhà tái bảo hiểm theo hướng dẫn quy tắc, điều khoản, biểu phí được quy định tại Thông tư 329/2016/TT-BTC thì doanh nghiệp bảo hiểm có được dùng quy tắc bảo hiểm theo tiêu chuẩn của Công ty tái bảo hiểm Munich Re hay quy tắc bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm ban hành không?

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Kinh doanh bảo hiểm: “Bảo hiểm bắt buộc là loại bảo hiểm do pháp luật quy định về điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu mà tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ thực hiện”.

**Câu hỏi 13:**

Nếu sử dụng quy tắc bảo hiểm theo Thông tư 329/2016/TT-BTC cho các loại hình bảo hiểm xây dựng, lắp đặt, trách nhiệm nghề nghiệp, mà nhà Tái bảo hiểm không chấp nhận đưa vào hợp đồng tái bảo hiểm cố định (do không theo mẫu quy tắc chuẩn của Công ty tái bảo hiểm Munich Re). Vậy trường hợp này sẽ xử lý như thế nào?

**Trả lời:**

Trường hợp này doanh nghiệp bảo hiểm sẽ phải đàm phán thu xếp tái bảo hiểm tạm thời với nhà tái bảo hiểm, theo đúng quy định của pháp luật.

**Câu hỏi 14:**

Trong trường hợp chủ đầu tư mua bảo hiểm theo từng hạng mục công trình như quy định tại Khoản 2 Điều 14 Thông tư 329/2016/TT-BTC thì việc thanh toán phí bảo hiểm cho toàn bộ công trình có thể thực hiện chia kỳ thu phí theo từng hạng mục được không?

**Trả lời:**

Việc thanh toán phí bảo hiểm có thể được thỏa thuận giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm theo kỳ và được thực hiện trên cơ sở dự toán giá trị công trình xây dựng (được cấp có thẩm quyền phê duyệt) khi giao kết hợp đồng bảo hiểm (được quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 15 Thông tư 329/2016/TT-BTC) mà không thực hiện chia kỳ thanh toán phí theo từng hạng mục công trình xây dựng.

**Câu hỏi 15:**

Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền từ chối bán bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng trong trường hợp công trình không thỏa mãn các quy định về cấp phép, thiết kế, thi công, ... không? Nếu có thì căn cứ vào văn bản nào?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 Thông tư 329/2016/TT-BTC, doanh nghiệp bảo hiểm có quyền: “Từ chối bán bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng cho các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư này nếu các đối tượng đó không đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động đầu tư xây dựng quy định tại Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan”.

**Câu hỏi 16:**

Trường hợp tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm, giá trị công trình dưới 700 tỷ đồng theo đó tỷ lệ phí bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng được xác định theo quy định của Thông tư 329/2016/TT-BTC, sau đó giá trị công trình được điều chỉnh tăng trên 700 tỷ đồng, thì phí bảo hiểm của công trình sẽ được điều chỉnh như thế nào?

**Trả lời:**

Điều 15 Thông tư 329/2016/TT-BTC quy định: “1. Phí bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng được xác định theo Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể như sau:

a) Đối với công trình xây dựng được bảo hiểm có giá trị dưới bảy trăm (700) tỷ đồng, không bao gồm phần công việc lắp đặt hoặc có bao gồm phần công việc lắp đặt nhưng chi phí thực hiện phần công việc lắp đặt thấp hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị hạng mục công trình xây dựng được bảo hiểm: Phí bảo hiểm được xác định theo điểm 1 khoản I Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Đối với công trình xây dựng được bảo hiểm có giá trị dưới bảy trăm (700) tỷ đồng, có bao gồm công việc lắp đặt và chi phí thực hiện phần công việc lắp đặt chiếm từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng giá trị hạng mục công trình xây dựng được bảo hiểm: Phí bảo hiểm được xác định theo điểm 1 khoản II Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này.”

Tại thời điểm quyết toán công trình, giá trị công trình thực tế thi công sẽ là căn cứ để điều chỉnh phí như quy định tại mục a, Khoản 6 Điều 15 Thông tư 329/2016/TT-BTC, cụ thể như sau:

“6. Việc quyết toán phí bảo hiểm phải căn cứ vào giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng (phần phải mua bảo hiểm bắt buộc), cụ thể như sau:

a) Trường hợp giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng (phần phải mua bảo hiểm bắt buộc) tăng so với giá trị dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, phí bảo hiểm được điều chỉnh tăng tương ứng. Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm thanh toán số phí bảo hiểm còn thiếu cho doanh nghiệp bảo hiểm trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày có văn bản phê duyệt giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng của cấp có thẩm quyền.”

#### **Câu hỏi 17:**

Các công trình xây dựng từ cấp II trở lên như đề cập trong Khoản 1 Điều 19 của Thông tư 329/2016/TT-BTC có thể được tra cứu trong văn bản quy phạm pháp luật nào?

#### **Trả lời:**

Tham khảo quy định tại Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 7/11/2019 về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD.

#### **Câu hỏi 18:**

Theo Thông tư 329/2016/TT-BTC, đối với công trình xây dựng được bảo hiểm có bao gồm công việc lắp đặt và chi phí thực hiện phần công việc lắp đặt thì việc xác định phí bảo hiểm căn cứ vào quy định nào?

#### **Trả lời:**

Đối với công trình xây dựng được bảo hiểm có bao gồm công việc lắp đặt và chi phí thực hiện phần công việc lắp đặt thì việc xác định phí bảo hiểm căn cứ theo quy định tại Điểm a, b và c, Khoản 1 Điều 15 Thông tư 329/2016/TT-BTC, cụ thể như sau:

“a) Đối với công trình xây dựng được bảo hiểm có giá trị dưới bảy trăm (700) tỷ đồng, không bao gồm phần công việc lắp đặt hoặc có bao gồm phần công việc lắp đặt nhưng chi phí thực hiện phần công việc lắp đặt thấp hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị hạng mục công trình xây dựng được bảo hiểm: Phí bảo hiểm được xác định theo điểm 1 khoản I Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Đối với công trình xây dựng được bảo hiểm có giá trị dưới bảy trăm (700) tỷ đồng, có bao gồm công việc lắp đặt và chi phí thực hiện phần công việc lắp đặt chiếm từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng giá trị hạng mục công trình xây dựng được bảo hiểm: Phí bảo hiểm được xác định theo điểm 1 khoản II Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Đối với các công trình xây dựng chưa được quy định tại điểm 1 khoản I và điểm 1 khoản II Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này hoặc công trình xây dựng có giá trị từ bảy trăm (700) tỷ đồng trở lên, doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận quy tắc, điều khoản, phí bảo hiểm và mức khấu trừ trên cơ sở bằng chứng chứng minh doanh nghiệp đứng đầu nhận tái bảo hiểm xác nhận nhận tái bảo hiểm theo đúng quy tắc, điều khoản, phí bảo hiểm và mức khấu trừ mà doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp cho bên mua bảo hiểm."

#### **Câu hỏi 19:**

Theo Thông tư 329/2016/TT-BTC, phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn khảo sát xây dựng được quy định như thế nào?

#### **Trả lời:**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Thông tư 329/2016/TT-BTC, phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn khảo sát xây dựng được xác định như sau:

"a) Đối với công trình xây dựng có giá trị dưới một nghìn (1.000) tỷ đồng và không thuộc các loại công trình xây dựng đê, đập, cảng, bến cảng, cầu cảng, bến tàu, đập chắn sóng và các công trình thủy lợi; các công trình xây dựng sân bay, máy bay, vệ tinh, không gian; các công trình sửa chữa và đóng tàu; các công trình xây dựng năng lượng trên biển và dưới nước; các dự án xe lửa, xe điện, tàu tốc hành và dự án ngầm dưới đất, hầm mỏ: Phí bảo hiểm và mức khấu trừ quy định tại khoản 1 Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Đối với công trình xây dựng không quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này: doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận quy tắc, điều khoản, phí bảo hiểm và mức khấu trừ trên cơ sở bằng chứng chứng minh doanh nghiệp đứng đầu nhận tái bảo hiểm xác nhận nhận tái bảo hiểm theo đúng quy tắc, điều khoản, phí bảo hiểm và mức khấu trừ mà doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp cho bên mua bảo hiểm. Doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm nước ngoài, tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài phải được xếp hạng tối thiểu "BBB" theo Standard & Poor's, "B++" theo A.M.Best hoặc các kết quả xếp hạng tương đương của các tổ chức có chức năng, kinh nghiệm xếp hạng khác trong năm tài chính gần nhất năm nhận tái bảo hiểm."

#### **Câu hỏi 20:**

Điều 26 Thông tư 329/2016/TT-BTC quy định: "Số tiền bảo hiểm tối thiểu trong trường hợp bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường là một trăm (100) triệu đồng/người/vụ", với tỷ lệ phí bảo hiểm được quy định tại Phụ lục 09 đính kèm, trường hợp tham gia mức trách nhiệm cao hơn số tiền bảo hiểm tối thiểu nêu trên thì việc áp dụng phí bảo hiểm được thực hiện như thế nào?

#### **Trả lời:**

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Thông tư 329/2016/TT-BTC: "Ngoài việc tham gia bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng theo điều khoản bảo hiểm, phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu quy định tại Thông tư này, doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận mở rộng điều khoản bảo hiểm, số tiền bảo hiểm cao hơn và phí bảo hiểm tương ứng tại hợp đồng bảo hiểm phù hợp với quy định của pháp luật".

**Câu hỏi 21:**

Theo Thông tư 329/2016/TT-BTC, trường hợp thời gian xây dựng công trình bị kéo dài so với kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì việc tính phí bảo hiểm bổ sung do thời gian thi công kéo dài đối với bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng được tính như thế nào?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 22 Thông tư 329/2016/TT-BTC: “Trường hợp thời gian xây dựng công trình bị kéo dài so với thời gian quy định tại văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm phải thỏa thuận về phí bảo hiểm bổ sung áp dụng cho khoảng thời gian bị kéo dài. Phí bảo hiểm bổ sung được tính căn cứ vào phí bảo hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư này và tương ứng với thời gian thực hiện công việc tư vấn kéo dài.”

**Câu hỏi 22:**

Trong đơn bảo hiểm về xây dựng, lắp đặt, phụ phí bảo hiểm cho động đất, lún sụt tính theo giá trị công trình. Trong trường hợp bên mua bảo hiểm đề nghị mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng với số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị đầy đủ của công trình khi hoàn thành thì doanh nghiệp bảo hiểm có thể chấp nhận bảo hiểm và tính phí bảo hiểm bằng cách nhân tỷ lệ phí bảo hiểm với số tiền tham gia bảo hiểm như đề nghị của khách hàng không?

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư 329/2016/TT-BTC: “Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với công trình trong thời gian xây dựng là giá trị đầy đủ của công trình khi hoàn thành”.

Việc doanh nghiệp bảo hiểm chấp nhận bảo hiểm và thu phí ít hơn do áp dụng giá trị bảo hiểm thấp hơn giá trị đầy đủ của công trình khi hoàn thành là vi phạm Thông tư 329/2016/TT-BTC.

**Câu hỏi 23:**

Trong trường hợp các đối tượng áp dụng (như chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng, người được bảo hiểm...) có trách nhiệm thực hiện Thông tư 329/2016/TT-BTC nhưng không thực hiện đúng các quy định của Thông tư này thì việc xử lý vi phạm được thực hiện theo quy định nào?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 13 Nghị định 119/2015/NĐ-CP, Bộ Xây dựng có trách nhiệm: “Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm hành chính đối với bên mua bảo hiểm vi phạm chế độ bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật”.

Nghị định 98/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số có quy định về xử phạt doanh nghiệp bảo hiểm trong trường hợp vi phạm về thực hiện các loại hình bảo hiểm bắt buộc.

**Câu hỏi 24:**

Theo quy định tại Thông tư 329/2016/TT-BTC, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng phí bảo hiểm tối đa 25%, vậy mức tăng phí tối đa này được áp dụng cho tỷ lệ phí gốc (biểu phí quy định) hay áp dụng cho cả phần phụ phí thiên tai theo khu vực địa lý?



**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư 329/2016/TT-BTC: “Căn cứ vào mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm quy định tại tiết a điểm 1 khoản I Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này (đối với công trình quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) hoặc tiết a điểm 1 khoản II Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này (đối với công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều này)”.

Do vậy, tỷ lệ tăng phí bảo hiểm tối đa 25% chỉ áp dụng đối với phần biểu phí bảo hiểm, không áp dụng đối với phần phụ phí bảo hiểm.

**Câu hỏi 25:**

Điều 13 Thông tư 329/2016/TT-BTC quy định thời hạn bảo hiểm của các công trình xây dựng có giá trị dưới 700 tỷ đồng, vậy thời hạn bảo hiểm của công trình có giá trị xây dựng từ 700 tỷ đồng trở lên hoặc công trình chưa được quy định tại Thông tư 329/2016/TT-BTC (theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 15) được xác định như thế nào?

**Trả lời:**

Thời hạn bảo hiểm của công trình xây dựng có giá trị xây dựng từ 700 tỷ đồng trở lên hoặc công trình chưa được quy định tại Thông tư 329/2016/TT-BTC được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định 119/2015/NĐ-CP: “Thời hạn bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc thời gian xây dựng căn cứ vào văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư (bao gồm cả điều chỉnh, bổ sung nếu có) và được ghi trong hợp đồng bảo hiểm”.

**Câu hỏi 26:**

Trường hợp một nhà thầu tư vấn đầu tư xây dựng thu xếp một hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng theo năm cho tất cả các hoạt động tư vấn của mình và mỗi năm lại tái tục một lần thay vì mua bảo hiểm cho từng dự án cụ thể. Vậy nhà thầu tư vấn này có bị coi là vi phạm quy định của Thông tư 329/2016/TT-BTC không?

**Trả lời:**

- Hợp đồng bảo hiểm là thỏa thuận dân sự giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm.
- Trường hợp thỏa thuận bảo hiểm theo năm thì nhà thầu tư vấn đầu tư xây dựng vẫn phải đảm bảo hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng công trình xây dựng từ cấp II trở lên phải được bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng theo các quy định tại Thông tư 329/2016/TT-BTC.

**Câu hỏi 27:**

Theo quy định tại Thông tư 329/2016/TT-BTC, trong trường hợp nhà thầu thi công nhiều công trình, người lao động luân chuyển thường xuyên qua các công trình thì việc bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường được thực hiện như thế nào?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 29 Thông tư 329/2016/TT-BTC: “Trường hợp có sự thay đổi về số lượng lao động, thay đổi công việc của người lao động thực hiện theo hướng dẫn sau:

- a) Trước ngày 15 của tháng kế tiếp tháng có sự thay đổi, nhà thầu thi công xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm việc thay đổi nêu trên kèm theo danh sách người lao động phát sinh

tăng hoặc giảm (đối với trường hợp thay đổi về số lượng lao động), danh sách công việc của người lao động thay đổi (đối với trường hợp thay đổi công việc của người lao động).”

**Câu hỏi 28:**

Khi thanh toán trả tiền bồi thường bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ trả tiền cho nhà thầu hay người lao động?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 27 Thông tư 329/2016/TT-BTC: “Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho người lao động bị thương tật, chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phát sinh do thực hiện công việc thi công trên công trường, trừ các trường hợp không thuộc trách nhiệm bảo hiểm quy định tại Điều 5 Thông tư này”.

**Câu hỏi 29:**

Thông tư 329/2016/TT-BTC có quy định về mức bảo hiểm trách nhiệm tối thiểu đối với đơn bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba của nhà thầu xây dựng không?

**Trả lời:**

Thông tư 329/2016/TT-BTC không quy định về mức bảo hiểm trách nhiệm tối thiểu đối với đơn bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba của nhà thầu xây dựng; theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Luật Xây dựng, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba của nhà thầu xây dựng không phải là bảo hiểm bắt buộc.

**Câu hỏi 30:**

Theo Thông tư 329/2016/TT-BTC, trong trường hợp người lao động bị thương tật hoặc chết do tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp phát sinh do thực hiện việc thi công trên công trường thuộc trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ có trách nhiệm chi trả khoản tiền nào cho nhà thầu thi công và người lao động hoặc đại diện hợp pháp của người lao động như thế nào?

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Thông tư 329/2016/TT-BTC, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ có trách nhiệm chi trả như sau:

“a) Phụ cấp nghỉ việc trong thời gian điều trị theo chỉ định của bác sĩ điều trị được tính căn cứ vào mức tiền lương theo hợp đồng lao động nhưng không vượt quá sáu (06) tháng lương trong mỗi sự kiện bảo hiểm.

b) Chi phí y tế thực tế bao gồm: chi phí cấp cứu, chi phí điều trị nội, ngoại trú cần thiết và hợp lý nhưng không vượt quá một trăm (100) triệu đồng/người/vụ.

c) Trường hợp người lao động bị suy giảm khả năng lao động dưới tám mươi mốt phần trăm (81%), mức bồi thường cụ thể cho từng loại thương tật, thiệt hại về người được xác định theo Bảng trả tiền bồi thường bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường theo Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Trường hợp người lao động bị chết hoặc suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ tám mươi mốt phần trăm (81%) trở lên, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chi trả một trăm (100) triệu đồng/người/vụ.

Tổng số tiền bồi thường bảo hiểm theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản này không vượt quá một trăm (100) triệu đồng/người/vụ.”

### **Câu hỏi 31:**

Tỉ lệ hoa hồng được áp dụng cho đại lý bảo hiểm đối với nghiệp vụ bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng là bao nhiêu?

#### **Trả lời:**

Theo quy định tại Thông tư 50/2017/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định 73/2016/NĐ-CP: Tỷ lệ hoa hồng bảo hiểm đối với bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng, bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường là 5% phí bảo hiểm.

### **Câu hỏi 32:**

Tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng đối với bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng, bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường được quy định tương ứng tại các Phụ lục 7,8,9 ban hành kèm theo Thông tư 329/2016/TT-BTC có được điều chỉnh tăng hoặc giảm hay không?

#### **Trả lời:**

- Tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng đối với bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng được quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư 329/2016/TT-BTC: "Căn cứ vào mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm quy định tại Tiết a Điểm 1 khoản I Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này hoặc Tiết a Điểm 1 khoản II Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này".

- Tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng đối với bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng được quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư 329/2016/TT-BTC : "Căn cứ vào mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư này".

- Tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng đối với người lao động thi công trên công trường được quy định tại khoản 2 Điều 29 Thông tư 329/2016/TT-BTC : "Căn cứ vào mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm quy định tại Phụ lục 9 ban hành kèm theo Thông tư này".

### **Câu hỏi 33:**

Trong trường hợp nhà thầu phụ thực hiện các hoạt động tư vấn thiết kế xây dựng, thì nhà thầu chính hay nhà thầu phụ có trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng theo Thông tư 329/2016/TT-BTC ?

#### **Trả lời:**

Hiện nay không có hướng dẫn chi tiết về trách nhiệm của nhà thầu chính và nhà thầu phụ trong việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng cho một dự án thuộc đối tượng phải mua loại

bảo hiểm bắt buộc này. Tuy nhiên, theo Điều 4.3 Nghị định 37/2015/NĐ-CP quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và Điều 3.3 Thông tư 08/2016/TT-BXD hướng dẫn một số điều khoản của hợp đồng xây dựng: “Tổng thầu, nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm với chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng các công việc đã ký kết, kể cả các công việc do nhà thầu phụ thực hiện”.

Do đó, có thể hiểu rằng nhà thầu chính phải mua và chịu trách nhiệm cho toàn bộ dự án.

**Câu hỏi 34:**

Bên mua bảo hiểm có thể mua bảo hiểm tai nạn con người thay cho bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường được không? Bên mua bảo hiểm có thể mua bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường với mức trách nhiệm cao hơn mức trách nhiệm được quy định tại Thông tư 329/2016/TT-BTC không?

**Trả lời:**

- Bên mua bảo hiểm không thể mua bảo hiểm tai nạn con người thay cho bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường.

- Bên mua bảo hiểm có thể mua bảo hiểm đối với người lao động với mức trách nhiệm cao hơn mức trách nhiệm quy định tại Thông tư 329/2016/TT-BTC, và có thể thỏa thuận với doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Thông tư này.

**Câu hỏi 35:**

Bên mua bảo hiểm có phải mua bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường cho giám sát viên nước ngoài đến Việt Nam để giám sát công trình trong thời gian xây dựng không?

**Trả lời:**

Theo Khoản 13 Điều 3 Thông tư 329/2016/TT-BTC: Người lao động là các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 3 Bộ luật Lao động.

Theo Khoản 1 Điều 3 Bộ luật Lao động: “Người lao động là người từ đủ 15 tuổi trở lên, có khả năng lao động, làm việc theo hợp đồng lao động, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành của người sử dụng lao động”.

Do vậy, nếu người giám sát nước ngoài đáp ứng mọi điều kiện theo Khoản 1 Điều 3 Bộ luật Lao động nói trên khi làm việc tại Việt Nam, người đó sẽ được mua bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường.

**Câu hỏi 36:**

Nhà thầu chỉ thực hiện công việc lắp đặt cho công trình, không tham gia vào hoạt động xây dựng công trình mà công trình này thuộc đối tượng phải mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng thì nhà thầu đó có phải mua bảo hiểm bắt buộc trong thời gian xây dựng đối với phần công việc lắp đặt tại công trình hay không? Nếu có, tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng theo Thông tư 329/2016/TT-BTC được quy định như thế nào?

**Trả lời:**

Nếu chủ đầu tư chưa mua bảo hiểm thì nhà thầu sẽ phải mua theo biểu phí bắt buộc.

Nếu phí bảo hiểm công trình đã được tính vào giá hợp đồng thì nhà thầu thực hiện công việc lắp đặt cho công trình phải mua bảo hiểm bắt buộc theo Nghị định 119/2015/NĐ-CP và Thông tư 329/2016/TT-BTC. Tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng theo khoản II Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư 329/2016/TT-BTC.

**Câu hỏi 37:**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư 329/2016/TT-BTC, đối tượng bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng là công trình, hạng mục công trình quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định 119/2015/NĐ-CP và Phụ lục 2 Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Theo nghị định này, việc xác định công trình phải mua bảo hiểm bắt buộc phải căn cứ vào Cấp công trình. Việc xác định cấp công trình thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 03/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng (“Thông tư 03”). Theo Thông tư 03, các công trình công nghiệp không có tên và không có loại phù hợp thì xác định cấp theo loại và quy mô kết cấu. Tuy nhiên, việc xác định cấp theo loại và quy mô kết cấu đòi hỏi phải có kiến thức về xây dựng.

Trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm không thể tham chiếu rõ ràng, cụ thể được công trình xây dựng có thuộc đối tượng phải mua bảo hiểm bắt buộc hay không và bên mua bảo hiểm khẳng định công trình không thuộc đối tượng phải mua bảo hiểm bắt buộc, doanh nghiệp bảo hiểm có được bán bảo hiểm tự nguyện trong trường hợp này hay không?

**Trả lời:**

Trong trường hợp không xác định được đối tượng phải mua bảo hiểm bắt buộc hay không thì cần tham vấn và hỗ trợ của cơ quan chức năng phê duyệt quyết định xây dựng hoặc quyết định đầu tư cho dự án và đối chiếu theo quy định tại Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

Trong trường hợp xác nhận được công trình xây dựng chưa được quy định trong quy định phân loại công trình theo phụ lục 7 Thông tư 329/2016/TT-BTC thì Điểm c) Khoản 1 Điều 15 của Thông tư 329/2016/TT-BTC cho biết doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận quy tắc, điều khoản, phí bảo hiểm và mức khấu trừ trên cơ sở bằng chứng chứng minh doanh nghiệp đứng đầu nhận tái bảo hiểm xác nhận nhận tái bảo hiểm theo đúng quy tắc, điều khoản, phí bảo hiểm và mức khấu trừ mà doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp cho bên mua bảo hiểm.

**Câu hỏi 38:**

Các công trình xây dựng từ cấp II trở lên như đề cập trong Khoản 1 Điều 19 của Thông tư 329/2016/TT-BTC về đối tượng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng có thể được tra cứu trong văn bản quy phạm pháp luật nào?

**Trả lời:**

Có thể tham khảo Phụ lục 1 “Phân cấp công trình xây dựng theo quy mô công suất hoặc tầm quan trọng” ban hành kèm theo Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng và Thông tư 07/2019/TT-BXD ngày 7/11/2019 của Bộ Xây dựng.

**Câu hỏi 39:**

Nếu bên mua bảo hiểm từ chối mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với những trường hợp phải mua bảo hiểm theo quy định và bên mua bảo hiểm yêu cầu mua bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng theo điều khoản và phí bảo hiểm thỏa thuận. Trong trường hợp này nếu doanh nghiệp bảo hiểm chấp thuận giao kết hợp đồng như đề nghị của khách hàng có bị coi là vi phạm quy định theo Thông tư 329/2016/TT-BTC hay không?

**Trả lời:**

Việc từ chối mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với những trường hợp phải mua bảo hiểm theo quy định là vi phạm văn bản pháp luật được ban hành bởi cơ quan Nhà nước. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm chấp nhận giao kết hợp đồng theo điều khoản và phí thỏa thuận là vi phạm quy định của Thông tư 329/2016/TT-BTC và bị xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về bảo hiểm bắt buộc của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ được quy định tại Điều 19 Nghị định 98/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số.

**Câu hỏi 40:**

Nếu thời gian xây dựng công trình kéo dài so với thời hạn bảo hiểm đã được giao kết thì doanh nghiệp bảo hiểm và người được bảo hiểm có thể thỏa thuận bổ sung thời hạn bảo hiểm hay không?

**Trả lời:**

Tại Khoản 3 Điều 15 Thông tư 329/2016/TT-BTC quy định: “Trường hợp thời gian xây dựng công trình bị kéo dài so với thời gian quy định tại văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có thể thỏa thuận phí bảo hiểm bổ sung áp dụng cho khoảng thời gian bị kéo dài. Phí bảo hiểm bổ sung (nếu có) được tính căn cứ vào phí bảo hiểm quy định tại Phụ lục số 7 ban hành kèm theo Thông tư này, tỷ lệ thời gian xây dựng kéo dài trên tổng thời gian xây dựng công trình theo văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư khi giao kết hợp đồng bảo hiểm và các yếu tố rủi ro khác.”

**Câu hỏi 41:**

Số tiền bảo hiểm tối thiểu được quy định trong Thông tư 329/2016/TT-BTC có bao gồm thuế giá trị gia tăng hay không?

**Trả lời:**

Tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư 329/2016/TT-BTC quy định:

“Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với công trình trong thời gian xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều này là giá trị đầy đủ của công trình khi hoàn thành, bao gồm toàn bộ vật liệu, chi phí nhân công, thiết bị lắp đặt vào công trình, cước phí vận chuyển, các loại thuế, phí khác và các hạng mục khác do chủ đầu tư cung cấp. Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với công trình trong thời gian xây dựng không được thấp hơn tổng giá trị hợp đồng xây dựng, kể cả giá trị điều chỉnh, bổ sung (nếu có).”

**Câu hỏi 42:**

Thông tư 329/2016/TT-BTC có quy định bên nhận thầu phải thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba khi triển khai xây dựng công trình nhưng không quy định cụ thể về quy tắc bảo hiểm, phí bảo hiểm áp dụng đối với loại hình bảo hiểm này, vậy trong trường hợp này doanh nghiệp bảo hiểm sẽ thực hiện bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba như thế nào?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Thông tư 329/2016/TT-BTC: “Doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động xây dựng quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba, đảm bảo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 39 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).” (Và doanh nghiệp bảo hiểm có thể tham khảo theo mẫu bản chào của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam soạn thảo).

**Câu hỏi 43:**

Theo quy định tại Thông tư 329/2016/TT-BTC, hồ sơ bồi thường bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng bao gồm các tài liệu nào?

**Trả lời:**

Điều 18 Thông tư 329/2016/TT-BTC quy định: “Hồ sơ bồi thường bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng bao gồm các tài liệu sau:

1. Thông báo sự cố công trình xây dựng và yêu cầu bồi thường do bên mua bảo hiểm lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Tài liệu liên quan đến đối tượng bảo hiểm, bao gồm: Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm.
3. Tài liệu chứng minh thiệt hại về tài sản, bao gồm:
  - a) Hồ sơ sự cố công trình xây dựng (bản sao công chứng hoặc bản sao có xác nhận của bên lập hồ sơ) theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).
  - b) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ trong trường hợp sửa chữa, thay mới tài sản.
4. Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà bên mua bảo hiểm đã chi ra để hạn chế tổn thất ở mức thấp nhất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của doanh nghiệp bảo hiểm.
5. Biên bản giám định nguyên nhân và mức độ thiệt hại do doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền lập.
6. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).”

**Câu hỏi 44:**

Đối tượng bảo hiểm và phạm vi bảo hiểm của Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba được pháp luật quy định như thế nào?

**Trả lời:**

Điều 33, Thông tư 329/2016/TT-BTC quy định:

“1. Đối tượng bảo hiểm trách nhiệm dân sự với bên thứ ba là trách nhiệm dân sự của bên nhận thầu đối với bên thứ ba theo quy định của pháp luật khi bên nhận thầu triển khai xây dựng công trình.

2. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường cho bên nhận thầu nếu bên thứ ba yêu cầu bên nhận thầu bồi thường thiệt hại do lỗi của bên nhận thầu gây ra cho bên thứ ba trong thời hạn bảo hiểm và thuộc phạm vi bảo hiểm.”

**Câu hỏi 45:**

Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện triển khai xây dựng quy tắc bảo hiểm, điều khoản, biểu phí bảo hiểm đối với Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba được quy định tại Thông tư 329/2016/TT-BTC như thế nào?

**Trả lời:**

Khoản 1 Điều 34 Thông tư 329/2016/TT-BTC quy định:

“1. Doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động xây dựng quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba, đảm bảo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 39 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).”/.